

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Vật lý kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Mai Thị Lan

2. Ngày tháng năm sinh: 20/01/1986; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Quyết Tiến, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Căn hộ 510 tòa CT3 chung cư Gelexia Riverside, ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Căn hộ 510 tòa CT3 chung cư Gelexia Riverside, ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0988277387;

E-mail: lan.maithi@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2008 đến năm 2020: Giảng viên tại Bộ môn Vật lý tin học, Viện Vật lý kỹ thuật, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Vật lý tin học, Viện Vật lý kỹ thuật, trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438693350

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 06 năm 2008, ngành: Sư phạm Vật lý, chuyên ngành: Vật lý lý thuyết

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Quốc Gia Hà Nội

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 05 năm 2011, ngành: Vật lý kỹ thuật, chuyên ngành: Vật lý kỹ thuật

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội

- Được cấp bằng TS ngày 16 tháng 12 năm 2015, ngành: Vật lý kỹ thuật, chuyên ngành: Vật lý kỹ thuật

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng II: Vật lý, Luyện kim, Hóa học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Mô phỏng cấu trúc và tính chất của các vật liệu có cấu trúc mạng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 5 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo KH, trong đó 16 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2018
2	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
----	-------------	-------------------	---------------	-------------------

Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Tôi nhận thấy mình có phẩm chất đạo đức tốt, đạt trình độ chuẩn về chuyên môn và nghiệp vụ, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, có lý lịch bản thân rõ ràng. Tôi cũng luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của giảng viên và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao như: Giảng dạy các môn ở bậc đại học: Vật lý Đại cương, Căn bản khoa học máy tính, nhập môn Vật lý kỹ thuật, hướng dẫn thực hành các môn chuyên ngành Vật lý tin học, đồ án môn học. Tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo ở bậc đại học và sau đại học (môn Căn bản khoa học máy tính, Lập trình ứng dụng, Phương pháp Monte-Carlo). Hợp tác với các đồng nghiệp ở trong và ngoài trường trong công tác chuyên môn. Tích cực trong hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Tham gia các hoạt động khoa học (làm thành viên hội đồng đánh giá luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ, đồ án môn học, đồ án tốt nghiệp). Hướng dẫn sinh viên làm quen với việc nghiên cứu khoa học thông qua đồ án môn học. Tham gia tổ chức hội nghị, seminar để tạo môi trường cập nhật tình hình nghiên cứu, thảo luận, trao đổi học thuật trong cộng đồng khoa học. Tôi cũng liên tục học tập, trau dồi, cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và Điều lệ nhà trường.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 10 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015					60		60/84/0
2	2015-2016					182		182/285/270
3	2016-2017					386		386/396,5/270

3 năm học cuối								
4	2017-2018					192		192/198/229,5
5	2018-2019			1	1	252		252,2/297/229,5
6	2019-2020			1	1	290		290/355,5/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Phạm Trí Dũng		X	X		11/2018 đến 12/2019	Đại học Khoa học Tự nhiên- ĐHQGHN	2020
---	---------------	--	---	---	--	---------------------------	--	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Hiệu ứng tương quan trong chất lỏng cấu trúc mạng	TK	103.05-2013.30, cấp Nhà nước	19/8/2014 đến 19/8/2016	19/8/2016/ Đạt

2	Mô phỏng quá trình nóng chảy của vật liệu ô xít nhôm Al_2O_3	CN	T2009-177, cấp Cơ sở	10/04/2009 đến 14/12/2009	14/12/2009 / Tốt
3	Nghiên cứu quá trình động học không đồng nhất trong vật liệu ô xít lông và vô định hình	CN	T2012-159, cấp Cơ sở	12/5/2012 đến 15/12/2012	15/12/2012/ Tốt
4	Nghiên cứu hạt nano dung trong y tế bằng phương pháp mô phỏng	CN	3. T2013-26, cấp Cơ sở	3/6/2013 đến 28/10/2013	28/10/2013/ Tốt
5	Mô phỏng cấu trúc và tính chất của vật liệu nano silicat xốp	CN	T2014-112, cấp Cơ sở	3/6/2014 đến 22/9/2014	22/9/2014/ Tốt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu phân bố của các ô mạng sai hỏng trong hệ ôxít thủy tinh MO_xSiO_2 (M là Pb, Al, Mg, Ca hoặc Na)	TK	103.05-2014.40, cấp Nhà nước	15/3/2015 đến 15/3/2017	15/3/2017/ Đạt
2	Nghiên cứu cấu trúc mạng và tính chất của vật liệu thủy tinh ô xít	CN	T2017-PC-139, cấp Cơ sở	25/10/2017 đến 14/12/2018	14/12/2018/ Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Structure and dynamics of liquid MgO under high pressure	3	Không	High Pressure Research	Q2 - ISI IF: 1.255	3	32 , 4, 509-523	2012
2	Dynamics and diffusion mechanism in network forming liquid under high pressure: A new approach	5	Không	Materials Chemistry and Physics	Q2 - ISI IF: 2.781	2	138 , 1, 154-161	2013
3	Structural dynamics and diffusion mechanism in glass-forming liquid under high pressure	3	Không	Indian Journal of Physics	Q3 - ISI IF: 1.242	3	87 , 9, 879–887	2013

4	Polyamorphism and origin of spatially heterogeneous dynamics in network-forming liquids under compression: Insight from visualization of molecular dynamics data	4	Không	Applied Physics Letter	Q1 - ISI IF: 3.521	11	102 , 191908	2013
5	Spatial heterogeneous distribution of $\text{SiO}_x \rightarrow \text{SiO}_{x\pm 1}$ reactions in silica liquid	4	Không	Journal of Chemical Physics	Q1 - ISI IF: 2.997	1	138 , 2445	2013
6	Diffusion Mechanism in Liquid MgO : Insights from Simulation	3	Không	Brazilian Journal of Physics	Q3 - ISI IF: 0.833		44 , 45–54	2014
7	Annealing study of amorphous bulk and nanoparticle iron using molecular dynamics simulation	4	Không	International Journal of Modern Physics B	Q4 - ISI IF: 0.863	14	28 , 1450155	2014

8	Coordination and polyamorphism of aluminium silicate under high pressure: insight from analysis and visualization of molecular dynamics data	4	Không	Canadian Journal of Physics	Q3 - ISI IF: 1.016	9	92 , 12, 1573- 1580	2014
9	Dynamical heterogeneity and anomalously dynamical slowdown in liquid alumina	4	Không	Molecular Simulation	Q2 - ISI IF: 0.946		41 , 9, 764–771	2015
10	Mô phỏng động lực học phân tử sự nóng chảy của MgO	3	Có	Hội nghị VLCR và KHVLT toàn quốc lần thứ 6, Đà Nẵng (SPMS2009)/ ISBN:978-604-95-0326-9			, 841-844	2009
11	Nghiên cứu sự nóng chảy của ôxít nhôm bằng mô phỏng động lực học phân tử	3	Không	Tạp chí Khoa học công nghệ trường Đại học Bách Khoa Hà nội. ISSN: 0868-3980			76 , 115- 118	2010
12	Diffusion mechanism in liquid MgO under high pressure	3	Có	Journal of Science of HNUE, Mathematical and Physical Sci, ISSN: 0868-3719			57 , 7, 124- 133	2012

13	The diffusion and spatial heterogeneous dynamic in liquid MgO – computer simulations via molecular dynamics	3	Có	International Conference on Advanced Materials and Nanotechnologies (ICAMN2012). ISBN: 978-604-950-978-0			,	2012
14	Microstructure and Partially Heterogeneous Dynamics in Network-forming Liquid under Compression	3	Không	International Conference on Advanced Materials and Nanotechnologies (ICAMN2012) ISBN:978-604-950-978-0			,	2012
15	Studying blocking effect for many particles diffusion in one-dimensional disordered lattice, proceedings of the national conference on theoretical physics	3	Có	Hội nghị vật lý lý thuyết toàn quốc lần thứ 37, Cửa Lò, Nghệ An (NCTP37)			37 , 107-114	2012
16	Mô phỏng vi cấu trúc và tính chất động học của oxit MgO lỏng dưới áp suất cao	3	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ các trường đại học kỹ thuật. ISSN: 0868-3980			91 , 96-101	2012

17	Trực quan hóa dữ liệu mô phỏng động lực học phân tử đối với các chất lỏng cấu trúc mạng (SiO ₂ , GeO ₂ , Al ₂ O ₃)	3	Có	Journal of Science of Hnue, Natural Sci. ISSN: 2354-1059			8 , 3, 141-148	2013
18	The Microstructure of Amorphous Iron Nanoparticle	4	Có	VNU Journal of Mathematics – Physics. ISSN: 2615-9341			29 , 3, 32-41	2013
19	Nghiên cứu ảnh hưởng của hiệu ứng kích thước đối với vi cấu trúc của hạt nano sắt vô định hình	3	Không	Hội nghị VLCR và KHVLT toàn quốc lần thứ 8, Thái Nguyên (SPMS8). ISBN:978-604-95-0326-9			, 478-483	2013
20	Polyamorphism and Structural Transformation in Liquid B ₂ O ₃ under Compression: Insight from Visualization of Molecular Dynamics Data	3	Không	VNU Journal of Mathematics – Physics. ISSN: 2615-9341			30 , 1, 32-38	2014
21	Influence of blocking effect and energetic disorder on diffusion in one-dimensional lattice	3	Có	Communications in Physics. ISSN: 0868-3166			24 , 1, 85-96	2014

22	Polyamorphism and two state model in liquid GeO ₂ under compression: Insight from visualization of molecular dynamics data	3	Không	Communications in Physics. ISSN: 0868-3166			24 , 3, 95-98	2014
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
23	Visualization-based analysis of structure and dynamics of liquid aluminosilicate under compression	4	Có	Physics and Chemistry of Liquids	Q2 - ISI IF: 1.526	3	55 , 1, 62-84	2017
24	Structural properties of liquid aluminosilicate with varying Al ₂ O ₃ /SiO ₂ ratios: Insight from analysis and visualization of molecular dynamics data	4	Không	Modern Physics Letters B	Q3 - ISI IF: 0.731	4	31 , 5, 1750036 (14 pages)	2017
25	Network structure of SiO ₂ and MgSiO ₃ in amorphous and liquid States, Materials Research Express	4	Có	Materials Research Express	Q1 - ISI IF: 1.41	6	4 , 3, 035202	2017

26	Computer simulation of CaSiO ₃ glass under compression: correlation between Si-Si pair radial distribution function and intermediate range order structure	4	Có	Materials Research Express	Q1 - ISI IF: 1.41	3	4 , 6, 065201	2017
27	Structure and Correlation Between the Fraction of Structural Units and Bond Angle Distribution in Liquid B ₂ O ₃ Under Compression	2	Có	Advance Material Science Engineering	- Scopus		2, 1	2018
28	Simulation of structural characteristics of Mullite melt at high pressure	3	Có	International Journal of Modern Physics B	Q4 - ISI IF: 0.863		32 , 24, 1850271 (20 pages)	2018
29	Structure and dynamical heterogeneity in GeO ₂ liquid: a new approach	4	Có	European Physics Journal B	Q2 - ISI IF: 1.44	1	92 , 116,	2019

30	Microstructure of lead silicate melt under compression: insight from computer simulation	4	Không	European Physics Journal B	Q2 - ISI <i>IF</i> : 1.44		92 , 268,	2019
31	Phase transition and crystallization of amorphous silica under high pressure	3	Không	The 3rd International Conference on Advanced Materials and Nanotechnologies (ICAMN2016). ISBN: 978-604-950-978-0			, 11-15	2016
32	Pressure-dependent structural heterogeneity in calcium silicate glass	5	Có	Journal of Science of HNUE, Mathematical and Physical Sci, ISSN: 0868-3719			61 , 7, 165- 175	2016
33	The short and intermediate range orders in a model of amorphous silica under compression	2	Không	HNUE Journal of Science, Mathematical and Physical Sci, ISSN: 0868-3719			62 , 8, 170- 175	2017
34	The dynamic heterogeneity of aluminum-silicate under compression	3	Không	HNUE Journal of Science: Mathematical and Physical Sci, ISSN: 0868-3719			62 , 8, 142- 147	2017

35	Correlation between Structure Characteristics and Pair Radial Distribution Function in Silica Glass under Compression	4	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics. ISSN: 2615-9341			34 , 4, 77-83	2018
36	The role-change of Na ⁺ ions in sodium silicate system under compression	4	Có	HNUE Journal of Science, Natural Sciences, ISSN:2354-1059			64 , 6, 85-92	2019
37	Study of (Al ₂ O ₃ -SiO ₂)-based Geopolymer materials with different composition using Molecular Dynamics simulation	4	Có	The 4th International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology Hanoi (ICAMN2019). ISBN: 978-604-950-978-0			, 64-69	2019
38	Mai Thi Lan, Investigation of Pressure Effect on Structure of 3Al ₂ O ₃ .2SiO ₂ System	3	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics. ISSN: 2615-9341			35 , 4, 72-78	2019
39	Structural and Dynamics Heterogeneity in Sodium Silicate Liquid	2	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics. ISSN: 2615-9341			36 , 2, 47-54	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 5

Lưu ý:

Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2017-2018/31,5 giờ. Từ 2017-2018, ĐHBK chuyển đổi học phần Vật lý đại cương, không dạy từ kì 1 mà đẩy sang dạy học kì 2. Nhưng tôi có số giờ NCKH vượt định mức 395 giờ, tham gia coi thi, chấm thi, chủ nhiệm lớp và đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Nguyen Van Hong, Mai Thi Lan, Hoang Viet Hung, Luyen Thi San, Microstructure of lead silicate melt under compression: insight from computer simulation, Eur. Phys. J. B (2019) 92: 268. <https://doi.org/10.1140/epjb/e2019-100434-1>

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

